

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 28-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Cao Sơn

Bà Triệu Thanh Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý Văn Đ, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1991 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Sán Chi; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Minh S và bà Lương Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không có, tiền án: Bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Đánh bạc tại Bản án số 24/2016/HSST ngày 31/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nhân thân: Không bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 01/02/2021, đến ngày 04/02/2021 chuyển sang tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Thị Nguyễn P- Luật sư Văn phòng Luật sư Tthuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3 năm 2017, Lê Văn P gọi điện cho Lý Văn Đ nhờ Lý Văn Đ tìm người bán ma túy tổng hợp (ma túy "ngựa") giới thiệu để Lê Văn P mua. Sau đó, Lý Văn Đ ra thành phố Lạng Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn B hỏi Lý Văn Đ là nếu biết ai có nhu cầu mua ma túy "ngựa" thì giới thiệu cho Nguyễn Văn B, đồng thời Nguyễn Văn B cho Lý Văn Đ số điện thoại của Nguyễn Văn B để liên lạc. Sau khi nói chuyện với Nguyễn Văn B, Lý Văn Đ gọi điện thoại nói cho Lê Văn P biết có người ở thành phố L có ma túy "ngựa" bán, Lý Văn Đ cho Lê Văn P số điện thoại của Nguyễn Văn B để Lê Văn P và Nguyễn Văn B tự liên lạc giao dịch mua bán ma túy với nhau.

Trưa ngày 17/4/2017, Lý Văn Đ và Nguyễn Văn B gặp nhau tại khu vực Cầu G, thuộc xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vì Nguyễn Văn B không muốn Lê Văn P biết mặt mình nên Nguyễn Văn B bảo Lý Văn Đ gọi điện thoại cho Lê Văn P bảo Lê Văn P mang tiền mua ma túy đến giao cho Lý Văn Đ để Lý Văn Đ đưa cho Nguyễn Văn B rồi sẽ giao ma túy cho Lê Văn P. Sau khi nghe điện thoại của Lý Văn Đ, Lê Văn P đi xe mô tô đến chỗ Lý Văn Đ đỗ xe ô tô tại khu vực cầu G, thuộc xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đưa cho Lý Văn Đ một cọc tiền và nói cho Lý Văn Đ biết một lúc nữa Lâm Huỳnh S sẽ đến nhận ma túy. Sau đó Lê Văn P đi về nhà, trên đường về Lê Văn P gọi điện thoại bảo Lâm Huỳnh S lên khu vực cầu G gặp Lý Văn Đ để lấy ma túy mang về cho Lê Văn P, Lâm Huỳnh S đồng ý. Sau khi nhận tiền từ Lê Văn P, Lý Văn Đ đưa luôn cho Nguyễn Văn B đang đứng gần đó, Nguyễn Văn B nói cho Lý Văn Đ biết ma túy để ở gốc cây cạnh đường đi vào nghĩa địa (thuộc xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn), cách đường khoảng 15m và để cạnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Sau đó Lâm Huỳnh S đến, Lý Văn Đ nói cho Lâm Huỳnh S biết vị trí để ma túy như Nguyễn Văn B đã nói cho Lý Văn Đ biết, Lâm Huỳnh S đi đến vị trí để ma túy như Lý Văn Đ chỉ dẫn và tìm thấy 01 túi ni lon đựng ma túy, Lâm Huỳnh S không mở túi ma túy ra xem mà cầm túi ma túy đến nhà Lê Văn P rồi đưa cho Lê Văn P, Lê Văn P mở túi ni lon ra xem thấy bên trong có 04 (bốn) túi ni lon màu xanh đều chứa các viên ma túy "ngựa", Lê Văn P cất 02 túi ma túy ở túi "quần ngố" để ở trong tủ quần áo và cất 01 túi ma túy ở trên nóc tủ đựng quần áo trong phòng ngủ, túi ma túy còn lại Lê Văn P đếm thấy có 202 (hai trăm linh hai) viên ma túy "ngựa", Lê Văn P lấy 02 viên để sử dụng, còn lại 200 (hai trăm) viên Lê Văn P và Lâm Huỳnh S mang ra thành phố L bán cho Hoàng Thanh V với giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Chiều ngày 17/4/2017, sau khi đi bán ma túy cho Hoàng Thanh V về đến nhà, Lê Văn P lấy 10 viên ma túy ngựa ở trong túi ni lon mà trước đó Lê Văn P cất trên nóc tủ đựng quần áo rồi cùng Lâm Huỳnh S sử dụng hết 04 viên. Ngày 24/4/2017, Lê Văn P lấy tiếp 06 viên ma túy còn lại để cùng Lâm Huỳnh S và Nguyễn Duy T sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt giữ.

Khám xét tại khu nhà bếp của gia đình Lê Văn P phát hiện, thu giữ: 06 (sáu) viên nén màu đỏ, hình tròn trên bề mặt có khắc chữ WY trong đó có 01 (một) viên đã bị đốt xém có màu đen và 01 (một) gói ni lon màu đen bên trong có các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

Tiếp tục khám xét chỗ ở của Lê Văn P phát hiện, thu giữ: 01 (một) túi ni lon màu xanh chứa 144 (một trăm bốn mươi bốn) viên nén, trong đó gồm 143 (một trăm bốn mươi ba) viên nén màu đỏ và 01 (một) viên nén màu xanh, trên bề mặt các viên nén đều có chữ "WY"; 02 (hai) túi ni lon màu xanh, trong đó: 01 (một) túi bên trong chứa 196 (một trăm chín mươi sáu) viên nén gồm 194 (một trăm chín mươi tư) viên nén màu đỏ và 02 (hai) viên nén màu xanh; 01 (một) túi bên trong chứa 200 (hai trăm) viên nén gồm 198 (một trăm chín mươi tám) viên nén màu đỏ và 02 (hai) viên nén màu xanh, trên bề mặt các viên nén đều có chữ "WY"; 01 (một) túi ni lon trong suốt, bên trong là các hạt tinh thể màu trắng trong suốt; 01 (một) túi ni lon trong suốt bên trong chứa giấy chống ẩm của bao thuốc lá có màu trắng đục, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 169/KL- PC54 ngày 25/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *"05 (năm) viên nén "WY" và 01 (một) viên đỏ sậm đã sử dụng dờ có trong túi ni lon gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 0,654 gam; 540 (năm trăm bốn mươi) viên nén có trong các túi ni lon màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 51,947 gam."*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định khối lượng trung bình của 01 viên ma túy dạng "ngựa" (Methamphetamine). Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã có công văn phúc đáp số 98/PC09 ngày 25/3/2021, nội dung công văn nêu: *"Trong quá trình Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn giám định, nhận thấy khối lượng của 01 (một) viên ma túy dạng "ngựa" (Methamphetamine) thường dao động khoảng từ 0,093 gam đến 0,103 gam"*.

Sau khi vụ án bị phát hiện thì bị cáo Lý Văn Đ bỏ trốn, đến ngày 01/02/2021 bị cáo Lý Văn Đ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-LB, ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lý Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p, r khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 47; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị

cáo Lý Văn Đ. Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 05 đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh, do bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, lập công chuộc tội, đầu thú, có bác ruột là Lương Văn V là liệt sĩ hy sinh trong kháng chiến chống Pháp được Tổ quốc ghi công, đề nghị xử bị cáo 04 đến 04 năm 06 tháng tù. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 17/4/2017, bị cáo Lý Văn Đ đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn B và Lê Văn P thực hiện hành vi mua bán trái phép 752 viên ma túy “ngựa”, có tổng khối lượng trung bình từ 69,936 gam đến 77,456 gam Methamphetamine. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối bị cáo Lý Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Nhà nước nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nể nang bạn bè nên bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo lập công chuộc tội có công văn xác nhận số 573/CSMT ngày 09/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy

định tại điểm p, r khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 01/6/2021 bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, ngoài ra bị cáo có bác ruột là liệt sĩ được Tổ quốc ghi công, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Đánh bạc tại Bản án số 24/2016/HSST ngày 31/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, ngày 31/3/2017 hết thời gian thử thách của án treo, ngày 17/4/2017 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của vụ án này, vì vậy bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy bị cáo là người có nhân thân không tốt. Hội đồng xét xử xét thấy do tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt có công chuộc tội, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn có văn bản xác nhận và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng quyết định hình phạt nhẹ hơn theo quy định của điều luật quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo để góp phần khích lệ, động viên bị cáo cũng như những người khác trong việc cung cấp thông tin, tố giác tội phạm góp phần thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Đối với hành vi phạm tội của Lê Văn P, Lâm Huỳnh Sáng, Hoàng Thanh Vũ đã được khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Văn B, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định được Nguyễn Văn B đã bỏ nhà đi từ năm 1997, hiện không biết đang ở đâu,

vì vậy chưa có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Do bị cáo Lý Văn Đ chỉ giúp sức cho Nguyễn Văn B và Lê Văn P thực hiện hành vi mua bán trái phép 752 viên ma túy “ngựa”, có tổng khối lượng trung bình từ 69,936 gam đến 77,456 gam Methamphetamine; do vậy Hội đồng xét xử không xem xét những vật chứng khác thu giữ được của Lê Văn P.

[11] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án đã xử lý tại Bản án số 62/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p, r khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 47; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2021.

3. Án phí: Bị cáo Lý Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

